

QUÁN THẾ ÂM



TRẦN CẨM QUỲNH NHƯ

"Cầu khẩn hay phụng thờ hình tượng Quán Thế Âm, không sao sánh được với việc trau dồi từ tâm".

(Sư Toại Khanh)

1. Mấy câu đầu tử vi của tôi:

Mệnh: Hỏa - Sơn Hạ Hỏa (lửa dưới núi)

Phật Bà Quán Âm độ mạng

Nghe đáng mừng quá phải không bạn? Còn gì bằng một sinh linh nhỏ nhoi lại được Phật Bà Quán Âm độ mạng?

Như Đức Mẹ của người Công Giáo, Phật Bà Quán Thế Âm là một hình tượng đẹp đẽ, uy nghi, màu nhiệm nhưng cũng không kém phần gần gũi với tất cả các tín đồ Phật giáo. Cho nên một ngày, tới khi nghe giảng Quán Thế Âm tùy hiện, có khi là đàn ông, tôi đã hết sức bất ngờ, vì Quán Thế Âm từ lâu đã tồn tại trong tâm thức nhân gian là vị "Phật Bà" thệ nguyện không thành Phật, mãi làm Bồ Tát độ trì chúng sanh cõi Ta Bà.

Từ khi còn nhỏ xíu được Má dạy ngồi khoanh tròn vo chắp tay niệm "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát", cho đến khi lớn hơn chút, lại được Má rủ rỉ bên tai mỗi tối trước khi ngủ truyện Quán Âm Thị Kính ngày ngày đi xin sữa về nuôi đứa trẻ mới sinh bỏ trước cổng chùa, truyện Quán Âm Diệu Thiện cõi cạp thoát khỏi pháp trường của vua cha.

Má nói (dù mắt tôi đã riu lại mắt tiêu rồi) khi mình làm người tốt, sau này về già lúc ngủ, linh hồn sẽ bay về cõi Phật. Thời gian dài tuổi thơ tôi lúc nào cũng thắc mắc sao mà bay lên được, khi còn kẹt cái óc mừng với cái óc nhà? Má nói khi đó mình sẽ nhẹ nhàng bay lên như không có gì, tôi thì cứ hồi hộp sợ bay đại lên sẽ bị u đầu!!! Tuổi thơ gốc gác nghiệt dễ thương!

Sau 75 sợ đi kinh tế mới, Má tôi lên mua đất ở rừng Long Khánh, sân rộng lắm trồng nhiều mai vàng và mai tứ quý, giữa sân chúng tôi còn an vị một tượng Quán Thế Âm bằng thạch cao trắng cao khoảng mét rưỡi dưới bóng cây bồ đề xum xuê và bụi tre ngà thân óng ả vàng ươm.

Từ nơi thành phố đô hội về giam đờn thanh xuân dưới cái nắng rất bỏng ngày hè hay gió lạnh cắt da buổi lập đông, chúng tôi được bình an cho tới ngày bỏ đất ra đi, tôi cho là có sự nhiệm màu che chở của Ông Trên. Vùng đất vắng vẻ, nhà này cách nhà kia một hai cây số quy tụ đủ các thành phần kéo tới khai hoang, chúng tôi còn bị mang tiếng "nhà giàu SG" dù chẳng có gì ngoài mấy rương sách (có lẽ họ nghi rương vàng!). Nhà cửa chúng tôi thì khá hơn những nhà trong vùng, vách tường, mái fibro cement, nhưng họ mà muốn thì họ đập cửa cái một.

Một đêm tôi chìm trong giấc chiêm bao nặng nề, thấy mình đứng giữa vườn trắng, chợt xa xa một bóng người trắng trắng ẩn hiện thấp thoáng ở vườn điều (đào lộn hột) sân trước. Tôi là đứa chúa nhất, nhưng lúc đó sao tỉnh bơ chạy theo, thấy người đó lướt đi như bay rồi khuất bóng nơi bụi tre ngà sau tượng Quán Âm. Trắng sáng lạnh. Và thật kỳ lạ, rõ ràng cái bóng nhập vào tượng Phật nhưng không nhập hẳn, mà như một bản in lỗi, nó với tượng nhập vào nhau nhưng vẫn còn lại một đường viền mờ mờ cách nhau vài phân như khi ta nhìn lên mặt trăng trong thời gian nguyệt thực. Ngay lúc đó tiếng chó sủa điên cuồng, xích sắt kéo loảng xoảng. Tôi choàng dậy, nghe cả nhà theo thói quen lớn tiếng mắng mấy con chó cho biết chủ nhà còn thức, run rẩy nhìn ra cửa sổ kịp thấy hai bóng người cao lớn thành thịch chạy băng qua sân và nhảy vút qua hàng rào xa tít ngoài cổng.

Dù có là giấc mơ trùng hợp ngẫu nhiên, tôi vẫn muốn tin rằng Quán Thế Âm đã báo mộng cho chúng tôi kịp thời. Sáng dậy ra sân, những vết chân to bè còn in dấu trên đất nhão chạy dài ra phía cổng.

2. Có một thời bức tranh "Quan Âm quá hải" như một niềm tin mãnh liệt cho những ai nung nấu giấc mộng vượt biển, cùng lúc là nỗi ám ảnh đáng sợ đến nỗi nhắm mắt cũng thấy trước mặt Quán Thế Âm áo trắng tha thướt cỡi trên con rồng mặt mũi hung dữ, nó uốn éo chìm một phần thân dưới mặt nước biển đen kịt đầy sương mù và sóng bủa.

Lúc đó tôi còn trẻ lắm. Như bao người thế hệ đó, cố mà tin tưởng bám víu vào "Phật Bà", một mặt tin tức từ bên kia gởi về nào là trên tàu đói khát ăn thịt lẫn nhau, nào là hải tặc, nào là thủy táng... Có những người ra đi mãi mãi không về như em trai tôi, không một mảnh tin, có lẽ vì cả tàu đã chìm sâu trong cơn bão biển. Em gái chú bác tôi, vì nhường nước uống cho các em nó, nên nó đã không còn kịp nhìn thấy đất liền. Tôi cứ rơi nước mắt khi tưởng tượng ra hình ảnh chú thím Sáu tôi khóc ngất đến chết lịm khi người ta thả xác em xuống biển, vì em cứ dập dờn trôi mãi theo tàu một đoạn dài như không muốn xa lìa cha mẹ anh em...

Gia đình tôi, gia đình chú thím Sáu tôi đều sống tử tế và là những Phật tử thuần thành, đâu thể nói thiếu niềm tin tôn giáo, "Phật Bà" lại là "Quán Thế Âm tầm thình cứu khổ", vậy những khổ đau mất mát của chúng tôi, của biết bao gia đình, rồi bao nhiêu trăm ngàn sinh linh chết ngoài biển Đông, biết giải thích sao? Chiêm tinh gia Huỳnh Liên, Maître Khánh Sơn hay Trùm tướng số Vũ Tài Lục vang danh một thời đã không thể coi "tướng tập thể" để thấy trước được cảnh "trăm ngàn nhánh khổ" đó sao?

Về già, đọc sách Phật, nghe pháp Phật, mới biết nghiệp lực chi phối định mệnh tới cỡ nào!

"Những vị 'thiện thần' họ thấy thương thì giúp, còn chuyện giúp được hay không còn tùy ở phước nghiệp của bản thân người bị nạn" (Sư Toại Khanh). Cho nên tin vào Phật, sống tử tế, mọi việc đều tận tâm tận lực, còn lại xin tùy duyên tùy phận, nếu có va vấp hay bất hạnh, tôi tin đó là mình đang trả nghiệp từ kiếp trước. Thật sự có làm được gì khác, nếu không cố gắng tạo cho mình niềm tin này?

Giờ nghĩ lại tức cười, trước kia bao giờ tôi cũng khẩn xin Quán Thế Âm vài thứ tùy tâm nguyện từng lứa tuổi: Hồi nhỏ xiu khẩn Phật Bà xin cho con học bài mau thuộc, xin cho con chó Fidèle của con đi lạc trở về ; mười tám tuổi xin cho con đi trót lọt may mắn ; trung niên xin cho gia đình con khỏe mạnh bình an ; về già xin đừng cho con đau thai làm dân nước nhược tiểu... (Nhưng đặc biệt là chưa từng xin thi đậu, vì tôi nghĩ mình chăm chỉ học hành thì thi đậu là điều... khó tránh!). Tôi hiểu pháp Phật thật đơn giản, hiểu biết để tự độ và độ tha chớ không phải chỉ biết khẩn cầu, nhưng tôi cả đời yếu đuối và hoang mang trong mê lộ, nên tôi vẫn mãi cầu xin bình an!

Nhớ những ngày lênh đênh trên biển, tôi chỉ còn biết khẩn nguyện Quán Thế Âm và không ngừng đọc kinh Cứu Khổ, xin cho "Nhân ly nạn, nạn ly thân, nhất thiết tai ương hóa vi trần".

Rồi gãy lách, rồi đói khát... Như một định mệnh, con tàu nhỏ lòng vòng mãi không ra khỏi hải phận. Vậy mà ngày đầu tiên nhìn thấy biển xanh, sóng dập vào mạn

thuyền những giọt mằn mặn... Nước biển mặn hay nước mắt tôi vui mừng quá sớm?

Đụn cát Phan Thiết mút mắt, cầu chợ Biên Hòa cao cao, sông Lòng Tàu Rừng Sác hoang dại chằng chịt dây choại, Mũi Ó Sóc Trăng nước lợ tưởng như chỉ cần với tay là tới biển, sóng nước Gành Hào mênh mông không thấy bờ, Cà Mau "muối kêu như sáo thổi, đĩa lội lênh như bánh canh", Biển Hồ sóng lô xô với những thiếu phụ người Miên kéo kẹt vống trên nhà sàn với câu hát ru con buồn On shro lây boon tê, những cánh đồng hoang biên giới Việt Miên khô cằn mùa nắng hạn mênh mông oằn mình dưới mặt trời tháng Tư...

Những nơi đã từng in dấu chân tôi, chắc chắn chúng hãy còn nhớ một cô nhỏ cao nhòng và da trắng nhách đến nỗi phải bôi dầu cho đen, kiếng cận giấu trong túi nên neho neho nhìn mọi thứ mờ mờ nhân ảnh, và miệng không ngừng niệm Quán Thế Âm...

Đã từng giận dỗi, đã từng trách cứ con tạo đành hanh... Một ngày hiểu ra chuyện duyên nghiệp, tôi biết ơn Trời Phật đã dun rũi cho mình một đời bình an, dù không được thành danh rõ ràng như bao người... Bao nhiêu năm mãi ngược nhìn và ngưỡng mộ những cuộc đời thành đạt bên kia đại dương, tôi đã quên mất những mảnh đời phiêu bạt sau khi bị hải tặc bắt đi... Ai biết những cô bé đáng thương đã phải trải qua bao nhiêu đớn đau và nhục nhã nơi đảo hoang hay phố đèn đỏ ở Thái Lan, qua bao nhiêu nhà chứa ở Ma Cao, và rồi bao nhiêu người đã bẽ bàng nằm lại muôn đời nơi đáy nước hắt hiu...

Sự thật vốn tàn nhẫn... Nhưng những thứ mà chúng ta thấy, chưa chắc đã là thế giới thực. Sống tới đoạn đường này, còn rất ngắn, tôi mới ngộ ra được một điều hết sức tầm thường nhưng vì u mê nên không sớm nhận ra, đó là mọi thứ trong đời tôi đã được xếp đặt, dù là một thành công hay một thất bại, một niềm vui hay một nỗi buồn, đều có nguyên do và mục đích riêng của nó.

Cho nên "Muốn nhìn thấy thế giới thực, cần dùng con mắt của trời nhìn trời, dùng con mắt của mây nhìn mây, dùng con mắt của gió nhìn gió, dùng con mắt của cỏ cây hoa lá để nhìn cỏ cây hoa lá, dùng con mắt của đá để nhìn đá, dùng con mắt của biển để nhìn biển, dùng con mắt của động vật để nhìn động vật, và dùng con mắt của người để nhìn người". ("Thiên tài bên phải, kẻ điên bên trái" Tác giả Cao Minh, Thu Hương dịch).

Đứng ở vị trí tha nhân để nhìn bằng con mắt của người đó, dù cùng tầng mây hay không, còn cần có sự hiểu biết và tình ngộ.

Trần Cẩm Quỳnh-Như